

Biên Hòa, ngày 06 tháng 06 năm 2022.

Số: 1019/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1388/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1966; Cư trú tại: khu 3, ấp PH, xã LH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1967; cư trú tại: khu 3, ấp PH, xã LH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và Bà Nguyễn Kim P tự nguyện kết hôn với nhau năm 1997 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/1997 ngày 05/04/1997 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang).

Nay ông H và bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Thị Hồng D, sinh năm 1998 và Trần Thị Hồng T, sinh năm 2002. Hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà P xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà P phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và Bà Nguyễn Kim P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Thị Hồng D, sinh năm 1998 và Trần Thị Hồng T, sinh năm 2002. Hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H, bà P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H, bà P xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn H và Bà Nguyễn Kim P chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002643 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông H, bà P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Nguyệt**